

Số: 804 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, mã ngành 7580101

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐT ngày 25 tháng 6 năm về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4799/QĐ-ĐHCT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ;

Theo kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Cần Thơ tại Biên bản số 658/BB-ĐHCT-HĐKHĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Bách Khoa và Trưởng phòng Đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, mã ngành 7580101 của Trường Đại học Cần Thơ.

**Điều 2.** Chương trình đào tạo ban hành tại Điều 1 được áp dụng đối với các khóa tuyển sinh sau ngày 01 tháng 01 năm 2023 và áp dụng cho các hình thức đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Cần Thơ.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các ông/bà Trưởng Phòng: Đào tạo, Tài chính, Công tác sinh viên, Giám đốc Trung tâm Liên kết Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Quản lý chất lượng, Hiệu trưởng Trường Bách Khoa, Trưởng các đơn vị, viên chức và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 801/QĐ-ĐHCT ngày 02 tháng 3 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

Ngành: **Kiến trúc** (Architecture)

Mã ngành: 7580101

Thời gian đào tạo: 5 năm

Danh hiệu: Kiến trúc sư

Đơn vị quản lý: Khoa Kỹ thuật xây dựng, Trường Bách Khoa

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu đào tạo chung

Đào tạo kiến trúc sư có năng lực chuyên môn tốt, kỹ năng nghề nghiệp thành thạo; Có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp; Có năng lực học tập, làm việc thích ứng với sự thay đổi và phát triển kinh tế - xã hội; Có sức khỏe tốt để đáp ứng nhu cầu lao động trình độ cao cho thị trường lao động khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, trong nước và quốc tế.

### 1.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể

a. Đào tạo người học nắm vững những kiến thức khoa học cơ bản, lý luận chính trị, xã hội, kiến thức quốc phòng an ninh, kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản, kỹ năng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, và có sức khỏe bảo đảm học tập và làm việc.

b. Đào tạo người học có kiến thức căn bản về cơ sở ngành thuộc các lĩnh vực kiến trúc, nghệ thuật, văn hóa và xã hội v.v... có liên quan đến hoạt động ngành nghề kiến trúc; có kiến thức căn bản về mỹ thuật, kỹ thuật xây dựng, công nghệ và vật liệu, vật lý kiến trúc và môi trường có liên quan đến thiết kế kiến trúc.

c. Đào tạo người học có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế nội ngoại thất công trình đảm bảo hoạt động nghề nghiệp.

d. Đào tạo người học có hiểu biết nhất định về các văn bản pháp luật về xây dựng và kiến trúc, có khả năng tham gia trong quá trình tư vấn thiết kế, lập và quản lý dự án, cấp phép xây dựng và các công việc có liên quan đến chuyên ngành kiến trúc.

e. Đào tạo người học có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin; nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc; Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày, làm việc nhóm và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu công việc.

f. Đào tạo người học có đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm với xã hội, ý thức công dân; có ý chí phấn đấu, chủ động, sáng tạo; Có ý thức học tập suốt đời, có khả năng thích ứng và làm việc trong môi trường thay đổi và toàn cầu hóa.

## 2. Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học, người học nắm vững các kiến thức, có những kỹ năng và thể hiện được mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân như sau:

### 2.1. Kiến thức

#### 2.1.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương

a. Vận dụng được những kiến thức về khoa học chính trị, xã hội học, văn hóa, pháp luật, đạo đức, rèn luyện thể chất và an ninh quốc phòng.

b. Vận dụng hiệu quả kiến thức toán học và công nghệ thông tin, ngoại ngữ nhằm tiếp thu các kiến thức thuộc lĩnh vực kỹ thuật.

c. Vận dụng kiến thức đã có để tiếp cận và trang bị thêm kiến thức về các vấn đề đương đại đáp ứng yêu cầu công việc, học tập và giao tiếp xã hội.

### **2.1.2. Khối kiến thức cơ sở ngành**

a. Vận dụng những kiến thức cơ bản về các nguyên lý trong thiết kế kiến trúc và xây dựng, lịch sử phát triển kiến trúc, lý luận và quy luật của kiến trúc để thể hiện phương án thiết kế.

b. Vận dụng kiến thức về mỹ thuật, vẽ kỹ thuật cơ sở kết hợp tin học ứng dụng để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế và thể hiện phương án thiết kế kiến trúc.

### **2.1.3. Khối kiến thức chuyên ngành**

a. Vận dụng phù hợp và sáng tạo kiến thức chuyên ngành kiến trúc và các lĩnh vực liên quan như quy hoạch, văn hóa, cảnh quan, nội thất, xây dựng, kỹ thuật hạ tầng đô thị vào thiết kế kiến trúc.

b. Vận dụng linh hoạt các kiến thức chuyên sâu về kiến trúc, thị hiếu thẩm mỹ và tiêu chí kiến trúc vào thiết kế ý tưởng, thiết kế sơ bộ và thiết kế kỹ thuật công trình kiến trúc.

c. Vận dụng kiến thức pháp luật về xây dựng và kiến trúc trong việc lập kế hoạch, giám sát, quản lý để tham gia lập kế hoạch thực hiện dự án/đồ án, giám sát tác giả thiết kế và quản lý điều hành hoạt động thiết kế kiến trúc.

## **2.2. Kỹ năng**

### **2.2.1. Kỹ năng cứng**

a. Sử dụng thành thạo, linh hoạt, sáng tạo các dụng cụ vẽ, các phần mềm tin học văn phòng và tin học ứng dụng trong thiết kế kiến trúc.

b. Thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế các đồ án kiến trúc; tham gia thiết kế các thể loại công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp; tham gia tư vấn, lập, thẩm định và giám sát thực hiện dự án xây dựng các công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp.

### **2.2.2. Kỹ năng mềm**

a. Tổng hợp, phân tích, đánh giá, phản biện, trình bày, thuyết trình và đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả trong nghiên cứu khoa học, các dự án chuyên ngành và liên ngành.

b. Làm việc độc lập và làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, thích ứng cao để sáng tác kiến trúc có chiều sâu, đáp ứng nhiều nhu cầu để phù hợp với những thay đổi và phát triển chung của xã hội.

c. Giao tiếp, học tập, nghiên cứu hiệu quả bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp tương đương trình độ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu).

## **2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân**

a. Hình thành năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ; Thể hiện sự chủ động sáng tạo, trách nhiệm, tinh thần khởi nghiệp và sự sẵn sàng chấp nhận thử thách, phát triển bản thân và nghề nghiệp.

b. Cho thấy ý thức rèn luyện sức khỏe; Thể hiện thái độ đúng mực trong ứng xử, thể hiện phẩm chất đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

### 3. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhiệm nhiều vai trò và vị trí khác nhau trong các cơ quan, công ty, xí nghiệp sau đây:

- Là kiến trúc sư trong các tổ chức tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công kiến trúc - xây dựng.
- Là nghiên cứu viên trong các trường đại học và các viện nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành kiến trúc - xây dựng.
- Tham gia giảng dạy trong các cơ sở có liên quan đến chuyên ngành kiến trúc xây dựng. (giảng viên, giáo viên, trợ giảng).
- Là chuyên viên trong các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực kiến trúc- xây dựng.
- Hành nghề độc lập về thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp.

### 4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tham gia học tập nâng cao trình độ sau đại học trong và ngoài nước;
- Thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực Kiến trúc - Xây dựng và/hoặc có các sáng kiến, kết quả nghiên cứu nổi bật, đạt giải.

### 5. Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn quốc gia và quốc tế tham khảo

Chương trình đào tạo hệ Đại học chuyên ngành Kiến trúc được xây dựng theo hướng dẫn của các quy định hiện hành và dựa trên cơ sở tham khảo các chương trình đào tạo Đại học chuyên ngành Kiến trúc của các trường Đại học trong nước như: Trường Đại học Kiến trúc TP HCM, Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng, Trường Đại học Văn Lang, và các trường Đại học nước ngoài như: Delft University of Technology (Hà Lan), Berlin International University of Applied Sciences (Đức).

### 6. Khung chương trình đào tạo

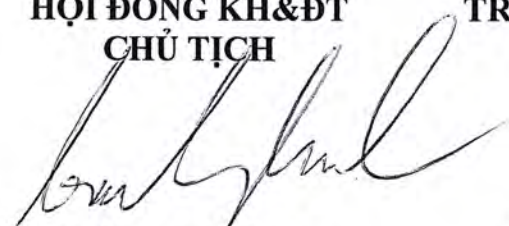
TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số Tin chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Học kỳ thực hiện	
<b>Khối kiến thức Giáo dục đại cương</b>											
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	2		37	8	Bố trí theo nhóm ngành			
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	2		22	8	Bố trí theo nhóm ngành			
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	2		24	21	Bố trí theo nhóm ngành			
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	2		4	56	Bố trí theo nhóm ngành			
5	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	1+1+1		3		90			I,II,III	
6	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4		AV	60				I,II,III	
7	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3			45			XH023	I,II,III	
8	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3			45			XH024	I,II,III	
9	XH031	Anh văn tăng cường 1 (*)	4			60			XH025	I,II,III	
10	XH032	Anh văn tăng cường 2 (*)	3			45			XH031	I,II,III	
11	XH033	Anh văn tăng cường 3 (*)	3			45			XH032	I,II,III	
12	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)	4			PV	60				I,II,III
13	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)	3				45			FL001	I,II,III
14	FL003	Pháp văn căn bản 3 (*)	3				45			FL002	I,II,III
15	FL007	Pháp văn tăng cường 1 (*)	4				60			FL003	I,II,III
16	FL008	Pháp văn tăng cường 2 (*)	3		45				FL007	I,II,III	
17	FL009	Pháp văn tăng cường 3 (*)	3		45				FL008	I,II,III	
18	TN033	Tin học căn bản (*)	1	1			15				I,II,III
19	TN034	TT. Tin học căn bản (*)	2	2				60		TN033	I,II,III
20	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45				I,II,III	

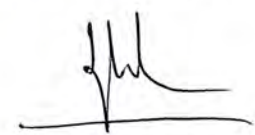
TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Học kỳ thực hiện
21	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30		ML014		I,II,III
22	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016		I,II,III
23	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018		I,II,III
24	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019		I,II,III
25	KL001E	Pháp luật đại cương	2	2		30				I,II,III
26	ML007	Logic học đại cương	2			30				I,II,III
27	XH028	Xã hội học đại cương	2			30				I,II,III
28	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30				I,II,III
29	XH012	Tiếng Việt thực hành	2		2	30				I,II,III
30	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2			30				I,II,III
31	KN001	Kỹ năng mềm	2			20	20			I,II,III
32	KN002	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2			20	20			I,II,III
33	TN006	Toán cao cấp A	4	4		60				I,II,III
<b>Cộng: 43 TC (Bắt buộc: 28 TC; Tự chọn: 15 TC)</b>										
<b>Khối kiến thức Cơ sở ngành</b>										
34	KC074	Hội họa: Tĩnh vật và trang trí	2	2			60			I,II
35	KC075	Ký họa kiến trúc	2	2			60	KC074		I,II
36	KC076	Hình học họa hình	3	3		30	30			I,II,III
37	KC077E	Anh văn chuyên ngành kiến trúc	2		2	20	20			I,II,III
38	XH019	Pháp văn chuyên môn - KH&CN	2			30				
39	KC078	Kiến trúc nhập môn	2	2		15	30			I,II,III
40	KC079	Cấu tạo kiến trúc cơ sở	3	3		30	30	KC076		I,II,III
41	KC080	Cấu tạo nhà nhíp lớn	2	2		15	30	KC079		I,II,III
42	KC081	Đồ án diễn họa kiến trúc	2	2			60		KC076	I,II
43	KC082	Đồ án vẽ ghi	2	2			60		KC076	I,II
44	KC083	Đồ án sáng tác nhỏ	2	2			60	KC082		I,II
45	KC084	Đồ án thiết kế nhanh cơ sở	2	2			60			I,II
46	KC085	Tin học chuyên ngành kiến trúc cơ bản	2	2			60			I,II,III
47	KC086	Tin học chuyên ngành kiến trúc nâng cao	3	3			90			I,II,III
48	KC087	Nguyên lý thiết kế công trình nhà ở	2	2		30		KC078		I,II,III
49	KC088	Nguyên lý thiết kế công trình công cộng	3	3		45		KC078		I,II,III
50	KC089	Nguyên lý thiết kế kiến trúc công trình công nghiệp	2	2		30		KC078		I,II,III
51	KC090E	Lý thuyết quy hoạch đô thị	2	2		30				I,II,III
52	KC091	Lịch sử kiến trúc phương Tây và đương đại nước ngoài	3	3		30	30			I,II,III
53	KC092	Lịch sử kiến trúc phương Đông và Việt Nam	2	2		30				I,II,III
54	KC093	Bố cục tạo hình	2	2			60	KC078		I,II,III
55	KC094	Cơ học công trình	2	2		20	20			I,II,III
56	KC095	Kết cấu công trình kiến trúc	2	2		20	20	KC094		I,II,III
57	KC096	Trắc địa bản đồ	2			20	20			I,II,III
58	CN104	Vật liệu xây dựng	2		4	20	20			I,II,III
59	CN552E	Phương pháp nghiên cứu và viết báo cáo khoa học	2			15	30			I,II,III
60	KC097E	Mỹ học đại cương	2			30				I,II,III
61	KC098E	Bảo tồn và trùng tu di sản kiến trúc	2		2	30				I,II,III
62	KC099E	Lịch sử đô thị	2			30				I,II,III
<b>Cộng: 55 TC (Bắt buộc: 47 TC; Tự chọn: 8 TC)</b>										
<b>Khối kiến thức Chuyên ngành</b>										
63	KC100	Nhiệt và khí hậu kiến trúc	3	3		30	30	KC078		I,II,III
64	KC437	Quang học và âm học kiến trúc	3	3		30	30	KC078		I,II,III
65	KC438	Đồ án nhà ở riêng lẻ	2	2			60		KC087	I,II
66	KC439	Đồ án công trình hành chính	2	2			60		KC088	I,II

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	Học kỳ thực hiện
67	KC440	Đồ án công trình giáo dục	2	2			60		KC088	I,II
68	KC441	Đồ án công trình văn hóa	2	2			60		KC088	I,II
69	KC442	Đồ án công trình thương mại	2	2			60		KC088	I,II
70	KC443	Đồ án chung cư	2	2			60		KC087	I,II
71	KC444	Đồ án công trình y tế	2	2			60		KC088	I,II
72	KC445	Đồ án công trình công nghiệp	2	2			60		KC089	I,II
73	KC446	Đồ án kiến trúc nội - ngoại thất	3	3		15	60		KC088	I,II
74	KC447 <sup>b</sup>	Đồ án quy hoạch đơn vị ở	2	2			60		KC090E	I,II
75	KC448	Chuyên đề không gian khán phòng	3	3		15	60	KC437	KC088	I,II
76	KC449	Chuyên đề công trình thể thao	3	3		15	60	KC080	KC088	I,II
77	KC450	Đồ án tổng hợp	3	3			90	KC448, KC449		I,II
78	KC451	Đồ án thiết kế nhanh nâng cao	2	2			60	KC088, KC090E		I,II
79	CN351	Tổ chức thi công	2	2		20	20		KC094	I,II,III
80	KC452	Hệ thống kỹ thuật và trang thiết bị công trình	3	3		30	30	KC088		I,II,III
81	KC453	Chuyên đề công trình y tế - nghỉ dưỡng	2			15	30	KC088		I,II
82	KC454	Chuyên đề công trình văn hóa - giáo dục	2		4	15	30	KC088		I,II
83	KC455	Chuyên đề công trình thương mại - dịch vụ	2			15	30	KC088		I,II
84	KC456	Kiến trúc, môi trường và con người	2			30				I,II,III
85	KC457	Kiến trúc cảnh quan	2		2	30		KC090E		I,II,III
86	KC248 <sup>b</sup>	Công trình xanh	2			25	10			I,II,III
87	KC458	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	2			15	30			I,II,III
88	CN374	Quy hoạch giao thông	2			20	20			I,II,III
89	KC459E	Nhà cao tầng	2		2	30		KC088		I,II,III
90	MT534	Chuyên đề 1: Đô thị thông minh	2				60			I,II,III
91	KC460E	Tư vấn đầu tư xây dựng	2			20	20			I,II,III
92	KC461	Cơ học đất và nền móng	2		4	20	20			I,II,III
93	KC354	Mô hình thông tin xây dựng (BIM)	2			20	20			I,II,III
94	CN337E	Luật xây dựng	2			20	20	KC460E		I,II,III
95	KC462	Thực tập ngành nghề Kiến trúc	2	2			60		KC450	I,II
96	KC528	Luận văn tốt nghiệp Kiến trúc	15	15			450	≥ 135 TC		I,II
<b>Cộng: 72 TC (Bắt buộc: 60 TC; Tự chọn: 12 TC)</b>										
<b>Tổng cộng: 170 TC (Bắt buộc: 135 TC; Tự chọn: 35 TC)</b>										

(\*): là học phần điều kiện, không tính điểm trung bình chung tích lũy. Sinh viên có thể hoàn thành các học phần trên bằng hình thức nộp chứng chỉ theo quy định của Trường Đại học Cần Thơ hoặc học tích lũy.

**BAN GIÁM HIỆU**  
**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Hà Thanh Toàn**

**HỘI ĐỒNG KH&ĐT**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Trung Tính**

Ngày 02 tháng 3 năm 2023  
**TRƯỜNG BÁCH KHOA**  
**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Văn Cương**